BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.382.273.690.359	1.486.229.220.834
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(1.316.022.173.847)	(1.501.187.782.831)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(20.819.877.451)	(20.134.549.055)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(1.806.683.440)	(3.234.195.567)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.16	(5.287.721.705)	(4.276.145.884)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		159.335.785.793	155.253.589.721
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(121.562.222.253)	(138.260.264.217)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***76.110.797.456***	***(25.610.126.999)***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(11.008.087.350)	(5.807.526.363)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	245.454.546	31.818.182
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	V.2b	(121.687.822.147)	(87.068.451.679)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2b	86.432.202.717	84.800.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		15.863.062.249	27.711.668.023
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(30.155.189.985)***	***19.667.508.163***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.21	340.925.998.485	506.738.248.279
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.21	(366.729.967.981)	(482.215.078.783)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.23	(18.688.750.000)	(13.200.000.000)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(44.492.719.496)***	***11.323.169.496***
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)**		**1.462.887.975**	**5.380.550.660**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu kỳ**		**7.903.906.941**	**2.523.356.281**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	**Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)**	V.1	**9.366.794.916**	**7.903.906.941**

Tp.HCM, ngày 09 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
LÂM NGỌC THUỲ ĐAN	PHAN THỊ HỒNG PHÚC	LÊ VĂN MỸ